

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A1_TCTA

Năm học 2021-2022

GVCN: Nghiêm Hà Hoàng Như. SĐT: 0905092470

STT	Mã lớp	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	12676	Nguyễn Huỳnh Hoài An	Nữ	30/06/2009	
2	12675	Nguyễn Quốc An	Nam	31/05/2009	
3	12421	Nguyễn Lâm Duy Anh	Nam	16/03/2009	
4	12679	Hồ Nguyễn Minh Anh	Nữ	09/08/2009	
5	12677	Nguyễn Cao Minh Anh	Nữ	31/05/2009	
6	12678	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	25/12/2009	
7	12680	Trần Liễu Quỳnh Anh	Nữ	29/12/2009	
8	12681	Bùi Ngọc Bảo	Nam	05/10/2009	
9	12682	Nguyễn Thuận Yên Bình	Nữ	26/06/2009	
10	12685	Nguyễn Trần Hoàng Dũng	Nam	20/11/2009	
11	12686	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	15/01/2009	
12	12687	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	27/09/2009	
13	12688	Lê Hương Giang	Nữ	23/11/2009	
14	12689	Đào Hạnh Ngân Hà	Nữ	17/05/2009	
15	12426	Phan Nguyệt Hà	Nữ	14/05/2009	
16	12690	Nguyễn Đặng Ngọc Hân	Nữ	06/09/2009	
17	12691	Lê Nguyễn Quỳnh Hoa	Nữ	20/12/2009	
18	12693	Võ Đức Huy	Nam	15/10/2009	
19	12692	Đặng Gia Huy	Nam	01/04/2009	
20	12695	Hồ Phúc Khang	Nam	02/12/2009	
21	12697	Nguyễn Thành Khoa	Nam	21/10/2009	
22	12698	Hoàng Minh Khuê	Nữ	06/11/2009	
23	12699	Nguyễn Hoàng Bảo Lam	Nữ	06/09/2009	
24	12700	Lương Trần Lâm	Nam	18/11/2009	
25	12701	Lê Tiến Lợi	Nam	05/01/2009	
26	12704	Hồ Hoàng Minh	Nam	15/01/2009	
27	12703	Trần Nhật Minh	Nam	02/08/2009	
28	12705	Nguyễn Thanh Huyền My	Nữ	25/10/2009	
29	12706	Nguyễn Duy Nghĩa	Nam	21/01/2009	
30	12708	Hoàng Lê Châu Ngọc	Nữ	27/11/2009	
31	12437	Huỳnh Thị Như Ngọc	Nữ	04/07/2009	
32	12709	Mạc Hoàng Nhân	Nam	07/07/2009	
33	12710	Trương Hoàng Nhã Nhi	Nữ	12/11/2009	
34	12711	Kiến Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	05/01/2009	
35	12713	Nguyễn Trần Mai Phương	Nữ	28/12/2009	
36	12714	Lý Vũ Hoàng Quân	Nam	12/03/2009	
37	12720	Ngô Ngọc Bảo Tiên	Nữ	22/12/2009	
38	12446	Lê Thành Thái	Nam	24/10/2009	
39	12717	Lê Tấn Quốc Thịnh	Nam	04/06/2009	
40	12718	Hoàng Anh Thư	Nữ	28/12/2009	
41	12719	Dương Bảo Thư	Nữ	11/04/2009	
42	12449	Nguyễn Hoàng Khánh Trang	Nữ	17/03/2009	
43	12721	Đinh Thùy Trang	Nữ	05/09/2009	
44	12722	Trần Minh Triết	Nam	03/11/2009	
45	12723	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	18/11/2009	
46	12724	Phạm Lưu Bảo Uyên	Nữ	31/07/2009	

Tân Bình, ngày.....tháng 08 năm 2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A2_TCTA

Năm học 2021-2022

GVCN: Phạm Thị The. SĐT: 0357134169

STT	Mã lớp	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	12727	Hoàng Kỳ Anh	Nam	28/06/2009	
2	12728	Nguyễn Dương Quỳnh Anh	Nữ	01/03/2009	
3	12729	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	Nữ	13/02/2009	
4	12730	Đỗ Hoàng Nguyên Bảo	Nam	14/11/2009	
5	12732	Bùi Thùy Dương	Nữ	07/05/2009	
6	12731	Hoàng Trí Dương	Nam	06/02/2009	
7	12424	Chu Nguyễn Hải Đăng	Nam	05/03/2009	
8	12733	Ngô Khánh Giang	Nữ	25/05/2009	
9	12735	Nguyễn Hồ Gia Hân	Nữ	21/02/2009	
10	12736	Lê Huy Hoàng	Nam	16/09/2009	
11	12738	Nguyễn Đình Gia Huy	Nam	06/09/2009	
12	12792	Dư Khánh Huyền	Nữ	10/09/2009	
13	12737	Nguyễn Phùng Hải Hưng	Nam	20/05/2009	
14	12429	Phạm Việt Hương	Nữ	18/05/2009	
15	12739	Bảo Hy	Nữ	10/05/2009	
16	12741	Trương Lâm Trung Kiên	Nam	14/01/2009	
17	12740	Nguyễn Minh Khánh	Nam	04/10/2009	
18	12744	Nguyễn Việt Thanh Liêm	Nam	28/02/2009	
19	12746	Trần Ngọc Linh	Nữ	11/08/2009	
20	12745	Mai Lê Phương Linh	Nữ	12/02/2009	
21	12747	Trần Hải Minh	Nam	18/05/2009	
22	12749	Lê Đăng Bảo Nghi	Nữ	01/08/2009	
23	12750	Nguyễn Lê Hoàng Gia Nghĩa	Nam	24/07/2009	
24	12751	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Nữ	18/11/2009	
25	12752	Nguyễn Hoàng Phương Nguyên	Nữ	13/02/2009	
26	12753	Hoàng Lê Tuệ Nhi	Nữ	03/09/2009	
27	12754	Trịnh Lê Vân Nhiên	Nữ	06/10/2009	
28	12755	Lê Hữu Phương	Nam	27/11/2009	
29	12757	Hồ Huy Quang	Nam	17/11/2009	
30	12756	Hoàng Minh Quang	Nam	30/10/2009	
31	12758	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	28/03/2009	
32	12445	Bùi Hoàng Tân	Nam	31/08/2009	
33	12766	Lê Hoàng Trọng Tiến	Nam	16/05/2009	
34	12771	Nguyễn Đồng Minh Tuấn	Nam	02/01/2009	
35	12761	Cao Hoàng Thái	Nam	19/09/2009	
36	12762	Cao Hoàng Thông	Nam	19/09/2009	
37	12764	Bùi Thị Minh Thư	Nữ	16/06/2009	
38	12763	Huỳnh Minh Thư	Nữ	27/11/2009	
39	12768	Ngô Minh Trang	Nữ	21/01/2009	
40	12767	Bùi Võ Huyền Trân	Nữ	11/12/2009	
41	12769	Ngô Minh Trí	Nam	20/08/2009	
42	12770	Lê Quang Minh Triết	Nam	02/10/2009	
43	12450	Nguyễn Phan Minh Trúc	Nữ	16/06/2009	
44	12773	Nguyễn Lê Thành Vinh	Nam	12/08/2009	
45	12454	Phan Gia Vỹ	Nam	15/06/2009	
46	12455	Phạm Thị Thanh Xuân	Nữ	01/02/2009	

Tân Bình, ngày.....tháng 08 năm 2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A3_TCTA

Năm học 2021-2022

GVCN: Hoàng Thị Thu Thảo. SĐT: 0902707035

STT	Mã lớp	Họ và tên			Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	12366	Mai	Đức	Anh	Nam	03/09/2009	
2	12369	Khương	Hà	Anh	Nữ	28/04/2009	
3	12422	Nguyễn Quỳnh	Hoàng	Anh	Nữ	05/09/2009	
4	12367	Ma Hoàng	Nhật	Anh	Nữ	26/10/2009	
5	12368	Nguyễn Đặng	Phương	Anh	Nữ	09/09/2009	
6	12371	Phạm	Đình	Chương	Nam	01/04/2009	
7	12372	Lê	Hải	Đăng	Nam	20/07/2009	
8	12375	Đỗ Thị	Mỹ	Hạnh	Nữ	26/10/2009	
9	12374	Hồ	Bảo	Hân	Nữ	09/05/2009	
10	12373	Nguyễn Ngọc	Khánh	Hân	Nữ	08/10/2009	
11	12376	Cao	Minh	Hiền	Nam	30/07/2009	
12	12377	Nhữ	Minh	Hiếu	Nam	04/11/2009	
13	12381	Đình	Đức	Huy	Nam	20/03/2009	
14	12378	Nguyễn	Ngọc	Huy	Nam	14/05/2009	
15	12379	Vũ	Quang	Huy	Nam	27/08/2009	
16	12380	Trần	Trọng	Huy	Nam	19/09/2009	
17	12382	Lê	Nam	Hy	Nam	05/12/2008	
18	12383	Nguyễn	Xuân	Khanh	Nam	22/10/2009	
19	12385	Nguyễn	Huy	Khánh	Nam	03/07/2009	
20	12384	Phùng Lê	Ngân	Khánh	Nữ	30/09/2009	
21	12386	Trần	Gia	Khiêm	Nam	01/03/2009	
22	12387	Phan Nguyễn	Đăng	Khoa	Nam	11/10/2009	
23	12388	Cao Hoàng	Kim	Loan	Nữ	29/11/2009	
24	12392	Nguyễn Đức	Hoàng	Minh	Nam	08/09/2009	
25	12393	Nguyễn	Quang	Minh	Nam	01/11/2009	
26	12394	Nguyễn Trần	Khánh	Nam	Nam	08/01/2009	
27	12395	Nguyễn Việt	Tuệ	Nghi	Nữ	02/01/2009	
28	12396	Trịnh Hoàng	Bảo	Ngọc	Nữ	10/08/2009	
29	12438	Đàm	Gia	Nguyên	Nam	04/01/2009	
30	12398	Lê Phan	Ngọc	Nhi	Nữ	21/09/2009	
31	12439	La Huyền	Phương	Nhi	Nữ	12/05/2009	
32	12397	Nguyễn Huỳnh	Phương	Nhi	Nữ	29/10/2009	
33	12399	Lê	Hoàng	Phúc	Nam	27/03/2009	
34	12401	Đoàn	Minh	Phương	Nữ	09/09/2009	
35	12400	Trần Phan	Xuân	Phương	Nam	03/10/2009	
36	12402	Hoàng	Su	Ry	Nữ	20/02/2009	
37	12404	Trần	Hoàng	Son	Nam	24/09/2009	
38	12403	Nguyễn	Quang	Son	Nam	07/03/2009	
39	12412	Khương	Quốc	Tuấn	Nam	28/04/2009	
40	12405	Phan	Cao	Thắng	Nam	02/04/2009	
41	12406	Đỗ	Anh	Thư	Nữ	12/11/2009	
42	12407	Hoàng Ngọc	Uyên	Thy	Nữ	17/05/2009	
43	12409	Đặng Huỳnh	Bảo	Trân	Nữ	20/10/2009	
44	12410	Huỳnh Nguyễn	Bảo	Trân	Nữ	01/08/2009	
45	12411	Nguyễn Hữu	Đức	Trí	Nam	06/09/2009	
46	12413	Hồ Đan	Bảo	Uyên	Nữ	08/05/2009	
47	12414	Nguyễn	Quang	Vinh	Nam	24/09/2009	

Tân Bình, ngày.....tháng 08 năm 2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A4_TCTA

Năm học 2021-2022

GVCN: Lê Thị Mỹ Trinh. SĐT: 0976632090

STT	Mã lớp	Họ và tên			Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	12417	Võ Phúc	Hoài	An	Nữ	18/05/2009	
2	12418	Phạm	Thiên	An	Nữ	18/05/2009	
3	12725	Vương Phúc	Thiên	An	Nữ	03/09/2009	
4	12416	Nguyễn	Trường	An	Nam	20/04/2009	
5	12419	Nguyễn Trần	Quỳnh	Anh	Nữ	31/07/2009	
6	12420	Trần Lê	Trâm	Anh	Nữ	20/10/2009	
7	12726	Trần	Gia	Ân	Nam	09/03/2009	
8	12370	Nguyễn Nhật	Minh	Châu	Nữ	30/05/2009	
9	12423	Nguyễn Ngọc	Lan	Chi	Nữ	13/09/2009	
10	12425	Dương	Kỳ	Duyên	Nữ	06/09/2009	
11	12684	Nguyễn Lê	Minh	Đức	Nam	27/09/2009	
12	12428	Lê	Khải	Hoàn	Nam	24/05/2009	
13	12683	Stockden Nguyễn	Buddy	Jackson	Nam	24/12/2009	
14	12432	Nguyễn	Quang	Kiệt	Nam	15/07/2009	
15	12742	Ngô	Tuấn	Kiệt	Nam	12/11/2009	
16	12694	Trần	Minh	Khang	Nam	19/07/2009	
17	12696	Nguyễn Đặng	Tuấn	Khanh	Nam	20/07/2009	
18	12430	Đỗ	Hoàng	Khôi	Nam	30/06/2009	
19	12431	Phạm	Hoàng	Khôi	Nam	14/02/2009	
20	12743	Nguyễn	Trọng	Lâm	Nam	20/10/2009	
21	12390	Nguyễn	Hoàng	Long	Nam	26/02/2009	
22	12433	Nguyễn Thị	Thảo	Ly	Nữ	30/01/2009	
23	12391	Trần	Thanh	Mai	Nữ	28/05/2009	
24	12434	Đặng Nguyễn	Anh	Minh	Nam	02/07/2009	
25	12702	Phạm	Cao	Minh	Nam	17/01/2009	
26	12707	Phùng	Bảo	Ngọc	Nữ	15/10/2009	
27	12436	Trần	Khánh	Ngọc	Nữ	23/09/2009	
28	12440	Nguyễn Mỹ	Ý	Nhi	Nữ	12/06/2009	
29	12441	Trương Ngọc	Quỳnh	Như	Nữ	16/06/2009	
30	12442	Trần	Thanh	Phong	Nam	18/01/2009	
31	12443	Lê Bạch	Văn	Phú	Nam	14/05/2009	
32	12712	Lưu	Gia	Phúc	Nam	02/07/2009	
33	12444	Kiều	Mai	Phương	Nữ	31/03/2009	
34	12715	Nguyễn	Minh	Quang	Nam	12/12/2009	
35	12759	Lê	Minh	Sang	Nam	12/01/2009	
36	12807	Nguyễn	Thanh	Son	Nam	13/12/2009	
37	12760	Đỗ	Minh	Tâm	Nam	26/05/2009	
38	12408	Nguyễn Thị	Mỹ	Tiên	Nữ	11/04/2009	
39	12772	Mai	Ánh	Tuyết	Nữ	17/05/2009	
40	12716	Nguyễn Vũ	Phương	Thảo	Nữ	25/08/2009	
41	12447	Phan	Hoàng	Thiên	Nam	16/05/2009	
42	12448	Lê Phạm	Minh	Thư	Nữ	26/12/2009	
43	12765	Trần Nguyễn	Minh	Thư	Nữ	22/12/2009	
44	12804	Nguyễn Thị	Thu	Trang	Nam	27/10/2009	
45	12451	Nguyễn Hoàng	Bảo	Uyên	Nữ	13/07/2009	
46	12452	Thái Lữ	Bảo	Uyên	Nữ	12/11/2009	
47	12453	Nguyễn Hoàng	Quốc	Việt	Nam	17/11/2009	

Tân Bình, ngày.....tháng 08 năm 2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A5

Năm học 2021-2022

GVCN: Hồ Thanh Tùng. SĐT: 0902649596

STT	Mã lớp	Họ và tên			Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	12457	Phạm Huyền	Quỳnh	Anh	Nữ	11/06/2009	
2	12540	Nguyễn Trần	Tuấn	Anh	Nam	03/06/2009	
3	12459	Phạm Tấn	Gia	Bảo	Nam	21/10/2009	
4	12458	Lưu	Quân	Bảo	Nam	22/05/2009	
5	12544	Võ Trần	Quốc	Cường	Nam	26/08/2009	
6	12460	Nguyễn Ngọc	Bảo	Châu	Nữ	13/04/2009	
7	12543	Nguyễn Ngọc	Minh	Châu	Nữ	03/07/2009	
8	12462	Trần		Dĩnh	Nam	03/07/2009	
9	12546	Lê	Trí	Dũng	Nam	09/09/2009	
10	12586	Lê	Khánh	Duy	Nam	11/01/2009	
11	12464	Phạm Nguyễn	Khánh	Duy	Nam	23/09/2009	
12	12461	Huỳnh	Cầm	Đào	Nữ	07/03/2009	
13	12463	Hoàng	Anh	Đức	Nam	06/04/2009	
14	12585	Võ	Anh	Đức	Nam	29/07/2009	
15	12466	Trần Ngọc	Bảo	Hân	Nữ	24/09/2009	
16	12467	Nguyễn	Nhật	Hưng	Nam	07/01/2009	
17	12470	Hoàng	Anh	Khoa	Nam	06/04/2009	
18	12648	Nguyễn	Võ	Lâm	Nam	22/08/2009	
19	12473	Phạm	Khánh	Linh	Nữ	31/10/2009	
20	12558	Lăng	Phương	Linh	Nữ	30/04/2009	
21	12474	Võ	Tú	Linh	Nữ	30/11/2009	
22	12475	Vũ Nguyễn	Hoàng	Long	Nam	30/07/2009	
23	12476	Trần	Anh	Minh	Nam	29/03/2009	
24	12566	Lưu Nguyễn	Hoàng	Minh	Nữ	07/08/2009	
25	12565	Nguyễn	Hoàng	Minh	Nam	22/01/2009	
26	12564	Nguyễn	Nhật	Minh	Nam	09/09/2009	
27	12478	Bùi	Tùng	Minh	Nam	26/06/2009	
28	12479	Nguyễn	Hoàng	Nam	Nam	01/10/2008	
29	12481	Bùi Thị	Thanh	Nhã	Nữ	16/10/2009	
30	12482	Nguyễn Hoài	Thảo	Nhi	Nữ	18/07/2009	
31	12571	Trương Thị	Bích	Như	Nữ	03/11/2009	
32	12570	Lâm	Khiết	Như	Nữ	21/07/2009	
33	12483	Chu	Thảo	Như	Nữ	20/11/2009	
34	12485	Nguyễn Ngọc	Vy	Phương	Nữ	24/02/2009	
35	12611	Lý	Thế	Quang	Nam	29/08/2009	
36	12486	Trần	Phương	Quỳnh	Nữ	22/04/2009	
37	12492	Tôn Nữ	Thủy	Tiên	Nữ	02/06/2009	
38	12489	Trần Nhật	Đan	Thanh	Nữ	15/11/2009	
39	12491	Võ	Mai	Thy	Nữ	03/10/2009	
40	12494	Huỳnh	Minh	Trí	Nam	21/09/2009	
41	12578	Nguyễn Đỗ	Phương	Uyên	Nữ	04/02/2009	
42	12794	Phạm Hoàng	Thiên	Việt	Nam	21/02/2009	

Tân Bình, ngày.....tháng 08 năm 2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A6

Năm học 2021-2022

GVCN: Nguyễn Thị Ngọc Huyền. SĐT: 0918148587

STT	Mã lớp	Họ và tên			Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	12496	Phan	Bảo	An	Nam	12/03/2009	
2	12498	Trần	Hải	Anh	Nữ	30/09/2009	
3	12629	Vũ Lê	Phương	Anh	Nữ	14/06/2009	
4	12499	Trần Vũ	Quỳnh	Anh	Nữ	07/06/2009	
5	12501	Dương	Gia	Bảo	Nam	07/10/2009	
6	12502	Nguyễn Thiều	Nguyệt	Cát	Nữ	22/02/2009	
7	12503	Từ	Quý	Chương	Nam	16/02/2009	
8	12504	Đinh	Công	Danh	Nam	08/06/2009	
9	12507	Hà	Khánh	Duyên	Nữ	03/05/2009	
10	12510	Trần	Khánh	Hằng	Nữ	21/02/2009	
11	12550	Ngô	Gia	Hân	Nữ	18/05/2009	
12	12509	Vũ	Gia	Hân	Nữ	23/01/2009	
13	12511	Lê	Minh	Hiền	Nam	17/08/2009	
14	12554	Đinh	Quốc	Huy	Nam	24/04/2009	
15	12513	Trần	Quốc	Huy	Nam	20/01/2009	
16	12472	Nguyễn	Trung	Kiên	Nam	01/01/2009	
17	12469	Trần	Duy	Khang	Nam	14/06/2009	
18	12515	Nguyễn Lê	Cát	Khánh	Nam	12/12/2009	
19	12516	Lê	Gia	Khiêm	Nam	20/04/2009	
20	12556	Phạm	Anh	Khoa	Nam	27/03/2009	
21	12557	Đỗ	Minh	Khôi	Nam	24/09/2009	
22	12517	Nguyễn	Nam	Lân	Nam	12/05/2009	
23	12561	Nguyễn Lê	Ái	Linh	Nữ	15/06/2009	
24	12559	Trương	Mẫn	Linh	Nữ	11/10/2009	
25	12560	Nguyễn Phạm	Ngọc	Linh	Nữ	27/12/2009	
26	12519	Nguyễn	Duy	Minh	Nam	04/08/2009	
27	12518	Bùi	Thiện	Minh	Nam	26/06/2009	
28	12520	Giang	Thành	Nam	Nam	18/08/2009	
29	12521	Trần Song	Gia	Nghi	Nữ	20/04/2009	
30	12522	Nguyễn Võ	Bảo	Ngọc	Nữ	27/05/2009	
31	12523	Huỳnh Nguyễn	Thảo	Nguyên	Nữ	06/12/2009	
32	12527	Đỗ Nguyễn	Uyên	Như	Nữ	27/05/2009	
33	12661	Nguyễn	Hoàng	Phúc	Nam	20/03/2009	
34	12528	Vũ	Mai	Phương	Nữ	02/08/2009	
35	12487	Trần	Tấn	Tài	Nam	18/06/2009	
36	12529	Nguyễn	Đức	Tâm	Nam	02/11/2009	
37	12530	Phạm Mai	Đan	Thanh	Nữ	04/06/2009	
38	12490	Nguyễn	Công	Thành	Nam	20/09/2009	
39	12531	Đặng	Hồng	Thảo	Nữ	12/03/2009	
40	12532	Nguyễn	Minh	Thiện	Nam	04/01/2009	
41	12533	Nguyễn Huỳnh	Ngọc	Trúc	Nữ	16/05/2009	
42	12579	Vũ	Đức	Vinh	Nam	09/02/2009	
43	12626	Tăng Phước	Quang	Vinh	Nam	17/05/2009	
44	12534	Nguyễn	Hải	Yến	Nữ	10/06/2009	

Tân Bình, ngày.....tháng 08 năm 2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A7

Năm học 2021-2022

GVCN: Trần Thị Hòa. SĐT: 0938958973

STT	Mã lớp	Họ và tên			Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	12456	Đỗ	Thúy	An	Nữ	06/01/2009	
2	12538	Lương	Lâm	Anh	Nữ	01/08/2009	
3	12497	Lê	Mỹ	Anh	Nữ	09/01/2009	
4	12539	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Anh	Nữ	13/05/2009	
5	12542	Hà Hoàng	Gia	Bảo	Nam	23/02/2009	
6	12582	Nguyễn	Gia	Bảo	Nam	27/12/2009	
7	12500	Lê	Quốc	Bảo	Nam	04/02/2009	
8	12506	Lê Nguyễn	Đức	Duy	Nam	24/05/2009	
9	12505	Huỳnh	Tấn	Đạt	Nam	05/12/2009	
10	12545	Đoàn	Thành	Đạt	Nam	02/06/2009	
11	12635	Lê	Hoàng	Đô	Nam	11-09-2009	
12	12551	Phạm	Gia	Hân	Nữ	16/05/2009	
13	12465	Phạm Nguyễn	Gia	Hân	Nữ	11/03/2009	
14	12552	Lý	Vũ	Hoàng	Nam	29/09/2009	
15	12512	Nguyễn Việt	Mạnh	Hùng	Nam	08/06/2009	
16	12641	Hoàng	Khánh	Hung	Nam	02-04-2009	
17	12593	Trần	Gia	Kỳ	Nam	02/11/2009	
18	12514	Lê Quang	An	Khang	Nam	13/04/2009	
19	12471	Ngô	Tấn	Khoa	Nam	10/12/2009	
20	12808	Trần	Thiên	Khôi	Nam	16/12/2009	
21	12477	Dương Đình	Anh	Minh	Nam	01/11/2009	
22	12563	Phan Thị	Ly	Na	Nữ	19/08/2009	
23	12567	Bùi	Bảo	Nam	Nam	04/02/2009	
24	12652	Phạm Hoàng	Tuyết	Ngân	Nữ	20/06/2009	
25	12480	Võ	Lưu	Ngọc	Nữ	27/11/2009	
26	12568	Bùi Trương	Thảo	Nguyên	Nữ	19/06/2009	
27	12525	Lương Nguyễn	Thành	Nhân	Nam	10/09/2009	
28	12657	Nguyễn	Ngân	Nhi	Nữ	12/01/2009	
29	12526	Lê Hoàng	Thúy	Nhi	Nữ	23/07/2009	
30	12603	Nguyễn	Phương	Nhiên	Nữ	03/09/2009	
31	12604	Nguyễn Lâm	Tâm	Như	Nữ	05/10/2009	
32	12484	Nguyễn	Đức	Phát	Nam	05/06/2009	
33	12662	Nguyễn	Bảo	Quân	Nam	23/08/2009	
34	12488	Nguyễn	Hoàng	Tân	Nam	16/08/2009	
35	12574	Nguyễn Lê	Quốc	Tân	Nam	14/11/2009	
36	12670	Nguyễn	Anh	Tuấn	Nam	21/12/2009	
37	12493	Trần Ngọc	Bảo	Trâm	Nữ	22/02/2009	
38	12620	Đặng Ngọc	Bảo	Trân	Nữ	15/09/2009	
39	12620	Đặng Ngọc	Bảo	Trân	Nữ	15/09/2009	
40	12495	Đặng	Phương	Uyên	Nữ	18/09/2009	

Tân Bình, ngày.....tháng 08 năm 2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A8

Năm học 2021-2022

GVCN: Phạm Thị Chang. SĐT: 0932178326

STT	Mã lớp	Họ và tên			Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	12583	Đỗ	Nguyễn	Chương	Nam	19/09/2009	
2	12637	Nguyễn	Quốc	Dũng	Nam	19/04/2009	
3	12548	Nguyễn	Mỹ	Duyên	Nữ	20/07/2009	
4	12584	Lê Công	Bảo	Định	Nam	24/08/2009	
5	12587	Nguyễn	Hương	Giang	Nữ	28/11/2009	
6	12639	Nguyễn	Văn	Hiếu	Nam	05/01/2009	
7	12588	Nguyễn	Minh	Huy	Nam	26/01/2009	
8	12589	Dương	Bảo	Khang	Nam	04/12/2009	
9	12590	Vũ	Minh	Khang	Nam	06/09/2009	
10	12793	Tô	Nguyễn	Khang	Nam	08/08/2009	
11	12644	Trần Nguyễn	Quốc	Khánh	Nam	04/11/2009	
12	12591	Đình	Văn	Khoa	Nam	29/05/2009	
13	12592	Nguyễn	Anh	Khôi	Nam	11/01/2009	
14	12594	Nguyễn	Nhật	Linh	Nữ	19/08/2009	
15	12562	Đình	Bảo	Long	Nam	05/06/2009	
16	12595	Trần Hạ	Minh	Luân	Nam	16/07/2009	
17	12596	Nguyễn Bùi	Đức	Lương	Nam	31/05/2009	
18	12598	Nguyễn	Quỳnh	Mai	Nữ	10/10/2009	
19	12597	Võ	Trúc	Mai	Nữ	04/04/2009	
20	12599	Kim Huỳnh	Bảo	Ngọc	Nữ	14/02/2009	
21	12600	Trần	Khánh	Ngọc	Nữ	02/09/2009	
22	12601	Nguyễn	Khôi	Nguyễn	Nam	07/10/2009	
23	12658	Phạm	Tuyết	Nhi	Nữ	20/10/2009	
24	12569	Bùi Ngọc	Uyên	Nhi	Nữ	21/03/2009	
25	12605	Phạm Lê	Quỳnh	Như	Nữ	22/11/2009	
26	12660	Tào	Quang	Phú	Nam	04/07/2009	
27	12608	Hoàng	Gia	Phúc	Nam	28/12/2009	
28	12609	Lê Nguyễn	Thanh	Phương	Nữ	15/04/2009	
29	12663	Dương	Định	Quốc	Nam	06/11/2009	
30	12623	Hoàng	Minh	Tùng	Nam	19/08/2008	
31	12612	Liêng	Vĩnh	Thái	Nam	24/10/2008	
32	12614	Lê Nguyễn	Anh	Thư	Nữ	16/08/2009	
33	12615	Ngô	Bảo	Thy	Nữ	20/04/2009	
34	12616	Bùi Hoàng	Ý	Thy	Nữ	19/01/2009	
35	12618	Nguyễn Ngọc	Bảo	Trâm	Nữ	13/06/2009	
36	12666	Nguyễn Thị	Ngọc	Trâm	Nữ	04/05/2009	
37	12621	Nguyễn	Tuyết	Trinh	Nữ	08/09/2009	
38	12622	Nguyễn Phạm	Huy	Trương	Nam	31/08/2009	
39	12672	Nguyễn Ngọc	Phương	Uyên	Nữ	11/03/2009	

Tân Bình, ngày.....tháng 08 năm 2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7A9

Năm học 2021-2022

GVCN: Trần Tú Diễm. SĐT: 0937076768

STT	Mã lớp	Họ và tên			Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	12536	Đặng	Huỳnh	Anh	Nữ	07/12/2009	
2	12537	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Anh	Nữ	26/02/2009	
3	12630	Nguyễn Lê	Tuấn	Anh	Nam	19/02/2009	
4	12580	Nguyễn Tiến	Tuấn	Anh	Nam	15/12/2009	
5	12627	Trần	Thiên	Ân	Nam	18/03/2009	
6	12541	Ngô	Quốc	Bảo	Nam	03/09/2009	
7	12632	Hồ	Quốc	Bình	Nam	06-05-2009	
8	12633	Trần Thị	Bảo	Châu	Nữ	23/06/2009	
9	12547	Đỗ	Nhật	Duy	Nam	06/01/2009	
10	12634	Đào	Tấn	Đạt	Nam	15/10/2009	
11	12638	Phạm Thị	Minh	Hằng	Nữ	18/07/2009	
12	12553	Phạm	Gia	Huy	Nam	21/10/2009	
13	12647	Hoàng Nhật	Minh	Kỳ	Nữ	29/12/2009	
14	12555	Trần Đình	Nam	Kha	Nam	20/08/2009	
15	12643	Phạm Nguyễn	Bảo	Khang	Nam	18/08/2009	
16	12642	Nguyễn	Minh	Khang	Nam	04-12-2009	
17	12645	Đoàn	Minh	Khôi	Nam	13/06/2009	
18	12646	Nguyễn Trần	Minh	Khôi	Nam	11/08/2009	
19	12649	Trần Nguyễn	Đình	Lộc	Nam	16/07/2009	
20	12650	La Bùi	Xuân	Mai	Nữ	10/11/2009	
21	12651	Nguyễn	Đức	Minh	Nam	26/05/2009	
22	12653	Phạm	Xuân	Nghi	Nữ	15/10/2009	
23	12655	Huỳnh Hoàng	Bảo	Ngọc	Nữ	29/05/2009	
24	12654	Phạm Nguyễn	Bảo	Ngọc	Nữ	18/08/2009	
25	12602	Trần	Thanh	Nhạn	Nữ	18/06/2009	
26	12656	Đông Hoàng	Minh	Nhật	Nam	09/11/2009	
27	12659	Nguyễn Thị	Quỳnh	Như	Nữ	23/09/2009	
28	12607	Lê	Xuân	Phát	Nam	14/03/2009	
29	12572	Trương	Minh	Quân	Nam	20/06/2008	
30	12610	Vương Trần	Minh	Quân	Nam	15/01/2009	
31	12573	Nguyễn	Tiến	Tài	Nam	30/11/2009	
32	12664	Nguyễn Quỳnh	Thiên	Thanh	Nữ	06-03-2009	
33	12665	Nguyễn	Anh	Thư	Nữ	08-03-2009	
34	12667	Đỗ Dương	Bảo	Trâm	Nữ	11-01-2009	
35	12619	Trần	Thùy	Trâm	Nữ	07/12/2009	
36	12668	Nguyễn Thùy	Bảo	Trân	Nữ	12-09-2009	
37	12669	Phạm Thụy	Yến	Trân	Nữ	05-02-2008	
38	12673	Đỗ	Tường	Văn	Nam	29/10/2009	
39	12674	Nguyễn Phạm	Quỳnh	Vy	Nữ	06-04-2009	

Tân Bình, ngày.....tháng 08 năm 2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Thị Minh Tâm